CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẢO HIỂM DBV	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 468/QĐ-DBV	*Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy tắc bảo hiểm Trách nhiệm công cộng

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẢO HIỂM DBV

- Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/06/2022 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Giấy phép số 49/GD/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 23/04/2008 về việc thành lập Công ty cổ phần Bảo hiểm Hàng không và Giấy phép điều chỉnh số 49/GPDC43/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 06/5/2025 cho phép đổi tên thành Công ty cổ phần Tập đoàn Bảo hiểm DBV;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần Tập đoàn Bảo hiểm DBV;
- Xét đề nghị của Giám đốc Ban Tài sản Kỹ thuật - Hàng hải

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này **"Quy tắc bảo hiểm Trách nhiệm công cộng"** của Công ty cổ phần Tập đoàn Bảo hiểm DBV.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 18/2019/QĐ-BHHK ngày 09/01/2019.

Điều 3. Các Ông/Bà Phó Tổng Giám đốc, các Ban, Chi nhánh, Đơn vị trực thuộc và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TGĐ (để b/c)
- Lưu VT, Ban TSKT-HH.

TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC NGHIỆP VỤ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẢO HIỂM DBV

Tào Thị Thanh Hoa

QUY TẮC
BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM CÔNG CỘNG

(Ban hành theo Quyết định số 468 .../QĐ-DBV ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Bảo hiểm DBV)

Trên cơ sở Giấy yêu cầu của Người được bảo hiểm (sau đây gọi tắt là "NĐBH") và NĐBH đã thanh toán phí bảo hiểm theo quy định, **Công ty cổ phần Tập đoàn Bảo hiểm DBV** (sau đây gọi tắt là "Bảo hiểm DBV" hoặc "DBV") đồng ý nhận bảo hiểm cho NĐBH tuân theo những điều kiện, điều khoản trong Quy tắc Bảo hiểm này, DBV sẽ bồi thường cho người được bảo hiểm:

1. Tất cả các khoản tiền mà người được bảo hiểm có trách nhiệm pháp lý phải bồi thường đối với:

   a) Những thiệt hại bất ngờ về người (thương tật hoặc ốm đau);

   b) Những tổn thất hoặc thiệt hại bất ngờ về tài sản;

   phát sinh từ hoạt động kinh doanh trong thời hạn bảo hiểm và trong phạm vi địa lý quy định trong Hợp đồng bảo hiểm và xảy ra hoặc gây nên như miêu tả trong phần mô tả rủi ro ghi trong Giấy yêu cầu bảo hiểm.

2. Tất cả các khoản phí tổn và chi phí kiện tụng:

   a) Bồi hoàn cho bên nguyên đơn chống lại người được bảo hiểm;

   b) Đã phát sinh với sự đồng ý bằng văn bản của DBV;

   đối với bất kỳ khiếu nại nào đòi người được bảo hiểm bồi thường và việc bồi thường đó phù hợp với các quy định trong Quy tắc bảo hiểm này.

   Với điều kiện là trách nhiệm của DBV đối với tất cả các khoản bồi thường trả cho một hoặc nhiều bên nguyên đơn về một hoặc nhiều sự cố phát sinh từ cùng một sự cố hoặc có thể quy kết cho cùng một sự cố hoặc nguyên nhân đầu tiên sẽ không vượt quá giới hạn bồi thường quy định trong Hợp đồng bảo hiểm đối với một sự cố, và đối với tất cả các thương tật về người và tổn thất hoặc thiệt hại về tài sản là hậu quả của tất cả các sự cố phát sinh trong suốt thời hạn được bảo hiểm sẽ không vượt quá hạn mức trách nhiệm quy định trong Hợp đồng bảo hiểm đối với mỗi thời hạn bảo hiểm.

   Trong trường hợp người được bảo hiểm tử vong, DBV sẽ bồi thường trách nhiệm mà người được bảo hiểm phải gánh chịu cho đại diện của người được bảo hiểm theo các điều khoản và các hạn mức quy định trong Quy tắc bảo hiểm, với điều kiện là người đại diện đó phải tuân thủ, thực hiện đầy đủ các điều khoản, các điểm loại trừ, các hạn mức trách nhiệm, và các điều kiện của Quy tắc bảo hiểm này như thể chính họ là người được bảo hiểm.

I. Các điểm loại trừ

Quy tắc bảo hiểm này không bảo hiểm:

1. Trách nhiệm đối với thương tật, ốm đau về người hoặc tổn thất hoặc thiệt hại về tài sản là hậu quả của một hành động hoặc sai sót có tính chất cố ý của người

được bảo hiểm và có thể qui kết một cách hợp lý cho tính chất hoặc tình huống của hành động hoặc sai sót như vậy;

2. Trách nhiệm mà người được bảo hiểm chấp nhận theo một thỏa thuận riêng, trừ khi người được bảo hiểm đương nhiên phải chịu trách nhiệm đó cho dù có thỏa thuận riêng đó hoặc không;

3. Trách nhiệm đối với thương tật, ốm đau của bất kỳ người nào theo một hợp đồng dịch vụ hoặc học nghề ký với người được bảo hiểm, nếu đó là trách nhiệm đối với thương tật hoặc ốm đau phát sinh trong quá trình người đó làm thuê cho người được bảo hiểm hoặc trách nhiệm đối với các khoản mà người được bảo hiểm buộc phải trả theo các quy định của pháp luật liên quan đến bệnh nghề nghiệp;

4. Trách nhiệm đối với tổn thất hoặc thiệt hại về tài sản:

   a) Thuộc sở hữu của người được bảo hiểm;

   b) Thuộc quyền kiểm soát, quản lý của người được bảo hiểm hoặc của người làm công hoặc người đại lý cho người được bảo hiểm;

   c) Gây nên bởi hoặc xảy ra do hoặc liên quan tới hoặc phát sinh từ việc cháy nổ thiết bị, dụng cụ đốt nóng sử dụng gắn với nồi hơi hoặc nồi hơi hoặc các thiết bị hơi nước khác hoạt động bằng áp lực bên trong của hơi nước và thuộc quyền sở hữu, cai quản, kiểm soát của người được bảo hiểm hoặc người đại lý hoặc người làm thuê của họ.

5. Trách nhiệm đối với thương tật, ốm đau về người, tổn thất hoặc thiệt hại về tài sản gây nên bởi, xảy ra do, phát sinh từ hoặc có liên quan đến

   a) Thang máy, thang nâng, băng tải hoặc cần cẩu thuộc quyền sở hữu, cai quản, sử dụng của người được bảo hiểm hoặc người được bảo hiểm có trách nhiệm bảo dưỡng, trừ khi những tài sản này được liệt kê trong mục "Máy móc" của Hợp đồng bảo hiểm,

   b) Việc người được bảo hiểm hoặc người đại diện của họ sở hữu, chiếm hữu hoặc sử dụng

      i) Xe cơ giới hoặc máy móc tự hành cùng rơ moóc theo xe, kể cả xe chạy bằng bánh xe hoặc bánh xích có giấy phép lưu hành trên công lộ hoặc bắt buộc phải có giấy chứng nhận bảo hiểm xe cơ giới, kể cả việc bốc xếp hoặc dỡ hàng, phân phối hoặc thu nhận hàng của các phương tiện cơ giới, máy móc, rơ moóc đó trong phạm vi giới hạn của tuyến đường chuyên chở hoặc trên công lộ;

      ii) Bất cứ tàu thuyền nào không được quy định cụ thể trong mục "Máy móc" của Hợp đồng bảo hiểm, bao gồm cả việc bốc xếp và dỡ hàng từ các phương tiện đó.

   c) Tư vấn về chuyên môn hoặc tư vấn khác hoặc điều trị (trừ trường hợp điều trị cấp cứu) được thực hiện hoặc điều hành hoặc bỏ qua do người được bảo hiểm;

   d) Bất kỳ hàng hoá hoặc bao bì chứa hàng hoá mà người được bảo hiểm cung cấp, sửa chữa, tân trang, cho thuê hoặc xử lý mà không còn thuộc quyền sử dụng hoặc kiểm soát của người được bảo hiểm;

e) Việc người được bảo hiểm sở hữu hoặc chiếm giữ bất kỳ khu đất hoặc ngôi nhà nào không quy định cụ thể trong mục "Nhà cửa" của Hợp đồng bảo hiểm;

f) Tai nạn xảy ra với tàu, thuyền do hậu quả của điều kiện hoặc tình trạng không phù hợp của bến cảng, bến tàu, bến đỗ;

6. Trách nhiệm đối với thương tật hoặc ốm đau của một người nào đó, hoặc tổn thất hoặc thiệt hại về tài sản hoặc đất đai hoặc nhà cửa do chấn động hoặc dịch chuyển hoặc suy yếu hệ thống kết cấu chịu lực và địa chất công trình;

7. Trách nhiệm trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra bởi hoặc thông qua hoặc do hậu quả của việc ô nhiễm hoặc nhiễm bẩn;

8. Mọi trách nhiệm pháp lý dưới bất kỳ hình thức nào trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra bởi hoặc qui kết cho hoặc phát sinh từ:

a) Bức xạ ion hóa hoặc nhiễm phóng xạ từ nguyên liệu hạt nhân hoặc chất thải hạt nhân do đốt cháy nhiên liệu hạt nhân (bao gồm cả quá trình tự đốt cháy hoặc quá trình phân hạch hạt nhân);

b) Các thuộc tính phóng xạ, độc hại, nổ hoặc các thuộc tính nguy hiểm khác của thiết bị nổ hạt nhân, nguyên liệu vũ khí hạt nhân hoặc các chất có thành phần cấu tạo hạt nhân;

c) Nhiễm bệnh do chất amiăng hoặc các bệnh tật có liên quan khác (bao gồm cả ung thư) phát sinh từ qui trình sản xuất hoặc mua bán, phân phối lưu kho hoặc sử dụng các chất amiăng, sản phẩm amiăng và/hoặc các sản phẩm có thành phần amiăng;

9. Trách nhiệm trực tiếp hoặc gián tiếp gây nên bởi, phát sinh từ hoặc xảy ra thông qua hoặc do hậu quả của:

a) Chiến tranh, xâm lược, hành động thù địch của nước ngoài, chiến sự hoặc các hoạt động chiến tranh (dù có tuyên chiến hoặc không tuyên chiến);

b) Nội chiến, khởi nghĩa, bạo động của quần chúng có qui mô hoặc có thể phát triển thành khởi nghĩa của quần chúng, binh biến, đảo chính cách mạng, âm mưu, tiếm quyền;

c) Thiết quân luật hoặc công bố tình trạng khẩn cấp hoặc bất kỳ một sự kiện hoặc nguyên nhân nào dẫn đến việc công bố hoặc duy trì tình trạng thiết quân luật hoặc tình trạng khẩn cấp;

d) Hành động của bất kỳ người nào thay mặt hoặc có liên quan đến một tổ chức có những hành động nhằm trực tiếp lật đổ bằng vũ lực Chính phủ hợp hiến hoặc Chính phủ thực tại hoặc tác động đến chính phủ đó bằng khủng bố, vũ lực, cướp phá hoặc cướp bóc có liên quan đến những sự kiện nói trên;

Trong những điểm loại trừ này, cụm từ "tàu thuyền" sẽ bao hàm mọi tàu, thuyền, xuồng hoặc vật nổi nào khác dùng để vận chuyển hoặc đi lại trên nước hoặc trên không.

II. Các điều kiện

Quy tắc bảo hiểm và Hợp đồng bảo hiểm sẽ được đọc cùng với nhau như là một bộ hợp đồng bảo hiểm và mọi từ hoặc cụm từ được gán một ý nghĩa cụ thể ở bất cứ phần nào của Quy tắc bảo hiểm hoặc Hợp đồng bảo hiểm vẫn sẽ mang ý nghĩa như vậy dù nó xuất hiện ở bất kỳ chỗ nào.

1. Trong trường hợp phát sinh một sự cố có thể dẫn đến khiếu nại đòi bồi thường theo Quy tắc bảo hiểm này, người được bảo hiểm phải thông báo bằng văn bản cho DBV nhanh nhất có thể. Mọi thư từ, đơn khiếu nại, giấy triệu tập của toà án và các giấy tờ khác có liên quan phải được thông báo hoặc chuyển ngay cho DBV khi nhận được.

2. Nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của DBV thì người được bảo hiểm không được từ chối trách nhiệm, thương lượng hoặc chấp nhận, đề xuất, hứa hẹn hoặc thanh toán bất kỳ khoản nào có liên quan đến sự cố hoặc khiếu nại, và DBV nếu thấy cần thiết có quyền tiếp quản và thực hiện với danh nghĩa của người được bảo hiểm việc biện hộ chống lại bất kỳ khiếu nại nào hoặc tiến hành khiếu kiện nhân danh người được bảo hiểm bằng chi phí của mình và vì quyền lợi của mình đối với bất kỳ khiếu nại nào trong việc bồi thường hoặc bồi hoàn hoặc trả các khoản khác cho bất kỳ người nào. DBV cũng có quyền tự do tiến hành các thủ tục giải quyết khiếu nại đó, và người được bảo hiểm phải cung cấp mọi thông tin và hỗ trợ nếu DBV yêu cầu.

3. Trong trường hợp có khiếu nại về thương tật, ốm đau, tổn thất hoặc thiệt hại, DBV có thể trả cho người được bảo hiểm số tiền bảo hiểm tối đa quy định trong hợp đồng bảo hiểm cho sự cố đó hoặc với một số tiền nhỏ hơn tuỳ theo kết quả giải quyết khiếu nại nảy sinh từ sự cố đó. Sau khi đã bồi thường, DBV sẽ không phải chịu thêm trách nhiệm đối với sự cố đó nữa trừ trách nhiệm thanh toán các chi phí kiện tụng đã phát sinh trước ngày thanh toán tiền bồi thường.

4. Nếu tại thời điểm phát sinh khiếu nại theo hợp đồng bảo hiểm này có một hợp đồng bảo hiểm nào khác cùng bảo hiểm cho rủi ro đó hoặc một phần rủi ro đó, thì DBV sẽ chỉ bồi thường cho phần trách nhiệm của mình trong khiếu nại đó theo tỷ lệ.

5. Với mục đích kiểm tra và xem xét tổn thất, DBV hoặc người được ủy quyền hoặc đại lý của DBV vào bất kỳ thời điểm hợp lý nào cũng có quyền đến hiện trường hoặc bất kỳ địa điểm nào được bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này hoặc nơi xảy ra thương tật ốm đau, tổn thất hoặc thiệt hại và có thể yêu cầu giữ nguyên hiện trường để kiểm tra trong một thời gian hợp lý, và người được bảo hiểm phải tạo mọi điều kiện thuận lợi cho DBV làm nhiệm vụ đó.

6. Người được bảo hiểm phải tiến hành mọi biện pháp hợp lý nhằm ngăn chặn khả năng xảy ra thương tật, ốm đau, mất mát hoặc thiệt hại có thể dẫn đến khiếu nại theo Quy tắc bảo hiểm này.

7. Hợp đồng bảo hiểm có thể được huỷ bỏ vào bất cứ thời điểm nào với điều kiện DBV gửi thông báo trước ba mươi (30) ngày bằng thư bảo đảm tới địa chỉ mới nhất của người được bảo hiểm, và trong trường hợp đó, DBV sẽ hoàn trả phí bảo hiểm theo tỷ lệ cho người được bảo hiểm (sau khi đã điều chỉnh phí theo quy định nêu trong Điều kiện 8 nếu cần thiết) theo số ngày còn lại của thời hạn bảo hiểm.

8. Nếu phí bảo hiểm của hợp đồng bảo hiểm được tính trên cơ sở ước tính của người được bảo hiểm, thì người được bảo hiểm phải duy trì việc ghi chép chính

xác tất cả các chi tiết có liên quan đến việc tính toán đó và cho phép DBV vào bất kỳ lúc nào cũng có thể kiểm tra các ghi chép đó. Trong vòng một (01) tháng kể từ ngày hết hiệu lực của thời hạn bảo hiểm, người được bảo hiểm phải cung cấp cho DBV các chi tiết và thông tin có liên quan nếu DBV yêu cầu. Số phí bảo hiểm cho thời hạn bảo hiểm đó sẽ được điều chỉnh lại trên cơ sở các thông tin này và DBV sẽ yêu cầu trả thêm hoặc hoàn lại cho người được bảo hiểm số phí chênh lệch theo đúng thực tế, tuy nhiên, phải tuân theo mức phí tối thiểu quy định trong hợp đồng bảo hiểm.

9. Mọi tranh chấp giữa DBV và Người được bảo hiểm trong việc bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này trước hết được giải quyết trên cơ sở thương lượng. Nếu hai bên không giải quyết được bằng thương lượng, tranh chấp đó sẽ được đưa ra tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo pháp luật Việt Nam.

10. Việc thực hiện và tuân thủ đầy đủ mọi điều kiện, điều khoản và các điều khoản bổ sung của Quy tắc bảo hiểm này, trong chừng mực chúng liên quan tới những việc mà người được bảo hiểm phải thực hiện hoặc phải tuân theo, cũng như việc khai báo và trả lời trung thực các câu hỏi nêu trong Giấy yêu cầu bảo hiểm sẽ là điều kiện tiên quyết để ràng buộc trách nhiệm của DBV trong việc bồi thường cho người được bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này./.